

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DL
TỈNH LD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST

Ngày 07-02-2023

V/v tranh chấp hôn nhân
và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DL, TỈNH LD

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Cường Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Phương và bà Lê Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Dàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện DL, tỉnh LD.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện DL, tỉnh LD tham gia phiên tòa: Ông K'Dem – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện DL, tỉnh LD xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 314/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện DL về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXX-DS ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Tòa án huyện DL giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị An Trần Bảo Tr; sinh năm 2000.**

Địa chỉ: Số A Thôn S, xã GH, huyện DL, tỉnh LD.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Tuấn V; sinh năm 1992.**

Địa chỉ: Số c thôn G, xã GH, huyện DL, tỉnh LD.

Có mặt chị Tr, anh V vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án chị Tr trình bày như sau: Chị và anh Nguyễn Tuấn V đăng ký kết hôn vào ngày 18/03/2019 tại UBND xã GH, huyện DL, tỉnh LD. Chung sống đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, có nhiều bất đồng trong quan điểm sống, một phần do khó khăn về kinh tế và cách nuôi dạy con cái. Từ đầu năm 2021 thì vợ chồng sống ly thân. Chị Tr về nhà bố mẹ đẻ, anh V ở lại nhà củ của vợ chồng tại Thôn Gia Lành. Vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị Tr xin được ly hôn với anh V. Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn An Bảo Hân; sinh ngày 14/7/2019, hiện đang ở với chị Tr. Khi ly hôn chị Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con chung. Yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con theo mức 2.000.000đ/01 tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 11/2022 đến khi con chung đủ

18 tuổi. Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, tài sản riêng của mỗi người tự quản lý. Khi ly hôn không yêu cầu tòa án giải quyết về phần tài sản. Vợ chồng cũng không có thỏa thuận gì về chế độ tài sản của vợ chồng. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu là có căn cứ và hợp pháp là Giấy chứng nhận kết hôn, giấy khai sinh của các con.

Bị đơn anh Nguyễn Tuấn V đã được tổng đạt hợp lệ các thông báo và giấy triệu tập, tuy nhiên anh V không đến làm việc nên Tòa án nhân dân huyện DL, tỉnh LD không ghi được lời khai của anh V.

Theo biên bản xác minh tại UBND xã GH, huyện DL, tỉnh LD ngày 01/12/2022 cho thấy vợ chồng anh V chị Tr đã sống ly thân từ lâu. Tòa án xem xét cho vợ chồng được ly hôn và giao con chung cho chị Tr nuôi dưỡng là phù hợp.

Tại phiên tòa:

Chị Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DL phát biểu: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, nhận thấy Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung tranh chấp: Đề nghị căn cứ vào Điều 51; 56; 82; 110 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Chị Tr, anh V hiện nay có nơi đăng ký thường trú tại huyện DL, tỉnh LD, tranh chấp về ly hôn và giao con chung. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện DL có thẩm quyền giải quyết là đúng quy định.

[2] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

[3] Nội dung tranh chấp.

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh V sống chung có đăng ký kết hôn, có tổ chức lễ cưới vào ngày ngày 18/03/2019 tại UBND xã GH, huyện DL, tỉnh LD. Đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, có nhiều bất đồng trong quan điểm sống, một phần do khó khăn về kinh tế và cách nuôi dạy con cái. Từ đầu năm 2021 thì vợ chồng sống ly thân, vợ chồng không tìm được cách giải quyết mâu thuẫn không còn liên lạc

với nhau trong thời gian qua. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương quý trọng, lo lắng cho cuộc sống chung. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần xem xét giải quyết cho chị An Trần Bảo Tr và anh Nguyễn Tuấn V được ly hôn là phù hợp.

[3.2] Về nuôi con chung: Từ khi vợ chồng sống ly chị Tr là người nuôi con cho đến nay, cháu vẫn được nuôi dạy tốt. Xét nguyện vọng của chị Tr, cần tránh việc làm thay đổi cuộc sống của con trẻ, đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống. Hội đồng xét xử cần giao con chung cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về phần tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị An Trần Bảo Tr phải chịu là 300.000 đồng án phí xin ly hôn.

[5] Quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DL về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 4 Điều 147 khoản 1 Điều 227 và 228; 235 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 82; Điều 110; Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị An Trần Bảo Tr và anh Nguyễn Tuấn V được ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn An Bảo Hân; sinh ngày 14/7/2019 cho chị An Trần Bảo Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Tuấn V không phải cấp dưỡng nuôi con. Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo luật hôn nhân và gia đình.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi

hành án dân sự.

3. Về phần tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị An Trần Bảo Tr phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006914 ngày 01/11/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện DL. Chị An Trần Bảo Tr đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Chị An Trần Bảo Tr có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Tuấn V vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA